

Tạp chí

**CÔNG DÂN
& KHUYẾN HỌC**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

**Day và Học
NGÀY NAY****TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE**

ISSN 2851 - 5769

THÁNG 11/2023

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC
GẮN VỚI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**IMPROVE THE QUALITY OF HUMAN RESOURCES ASSOCIATED
WITH THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
CHUẨN ĐẦU RA Ở BẬC ĐẠI HỌC HIỆN NAY**INNOVATE TEACHING METHODS TO MEET REQUIREMENTS CURRENT
OUTCOME STANDARDS AT UNIVERSITY LEVEL

LÊ ĐĂNG XUYỀN

**NÂNG CAO VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ
TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP KỸ THUẬT SỐ**

IMPROVING TECHNOLOGY IN DIGITAL LEARNING PLATFORM

ĐÀO THÚY DUYÊN

**ĐỘNG LỰC HỌC TẬP, MỘT SỐ YẾU TỐ CƠ BẢN TẠO NÊN ĐỘNG LỰC HỌC TẬP
CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG**LEARNING MOTIVATION, SOME BASIC FACTORS THAT CREATE LEARNING MOTIVATION
OF UNIVERSITY AND COLLEGE STUDENTS

NGUYỄN VĂN PHONG - NGUYỄN HỮU BẰNG

**CÁCH THỨC HỌC TẬP TRỰC TUYẾN CÓ HIỆU QUẢ CAO
Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC**

HOW TO LEARN ONLINE WOMEN HIGH EFFICIENT IN COLLEGES, UNIVERSITIES

NGUYỄN VIỆT DŨNG

VẤN ĐỀ QUẢN TRỊ HÀNH VI TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN TRÊN MẠNG XÃ HỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY - TIẾP CẬN TỪ LÝ THUYẾT SỬ DỤNG VÀ HÀI LÒNG

NGUYỄN THANH HẢI
Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài: 17/10/2023; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 26/10/2023; Ngày duyệt đăng: 03/11/2023

ABSTRACT

Currently, the method of using social media on the University's social network to update information receives special attention from most students. The use of social media and new communication methods by universities is an inevitable trend in the digital media landscape. However, approaching research on communication management issues at universities in general and managing students' social media behavior on university social networks in particular is still a new field. The author's article studies the issue of managing students' social media behavior on current university social networks - approached from uses and gratifications theory.

Key words: Behavioral management, social media, social networks, students, universities, uses and gratifications theory.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 truyền thông xã hội trong đó có sự phát triển nhanh chóng của mạng xã hội với nhiều dịch vụ đa dạng, phong phú như: Website tìm kiếm thông tin, tin tức, giải trí, học tập, dịch vụ trò chơi trực tuyến,... Đặc biệt, các loại hình mạng xã hội phổ biến như: Facebook, Zalo, Youtube, Twitter, Instagram, Tiktok,... đã và đang thu hút các bạn trẻ mỗi ngày. Qua đây, giới trẻ có thêm nhiều thông tin bổ ích, học được nhiều kiến thức, kinh nghiệm sống, nghiên cứu khoa học, tìm kiếm thông tin, việc làm, giải trí,... Môi trường mạng đã ảnh hưởng nhiều đến học tập cũng như đời sống tinh thần của sinh viên. Xác định mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại là phương thức giáo dục mới, tiếp cận nhanh và hiệu quả đối với thanh thiếu niên nhiều trường đại học đã sử dụng Internet, mạng xã hội như công cụ để quản lý và giáo dục SV. Phương thức truyền thông xã hội trên phương tiện mạng xã hội cũng đang trở thành xu thế đối với cả doanh nghiệp và các trường đại học. Các trường đại học đã từng bước tiếp cận mạng xã hội trong công tác truyền thông thương hiệu để đến gần hơn với học sinh, sinh viên cũng như toàn xã hội. Tuy nhiên, việc quản trị hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội các trường đại học, đang đặt ra nhiều thách thức lớn. Bài viết nghiên cứu “Vấn đề quản trị hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học hiện nay- tiếp cận từ lý thuyết sử dụng và hài lòng”.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Những nội dung cơ bản về Lý thuyết “Sử dụng và hài lòng”

a) Khái niệm Thuyết sử dụng và hài lòng - Use & Gratification

Thuyết sử dụng và hài lòng - Use & Gratification (U&G) là lý thuyết giả định rằng con người chủ động tiếp cận phương tiện truyền thông để thỏa mãn những nhu cầu cụ thể của họ. Thuyết sử dụng và hài lòng hướng đến người dùng làm trung tâm và tìm hiểu về hoạt động của truyền thông đại chúng. U&G lại tập trung vào “con người sử dụng phương tiện truyền thông để làm gì”. Thuyết này cho rằng phương tiện truyền thông là một sản phẩm có tính truy cập cao và con người là những người sử dụng chúng.

b) Nội dung của thuyết sử dụng và hài lòng - Use & Gratification

- Các phương tiện truyền thông ngày nay rất nhiều và ngày càng đa dạng, U&G giải quyết hai câu hỏi mà các nhà truyền thông thường gặp: “Con người sử dụng phương tiện truyền thông nào?” và “Tại sao con người lại chọn phương tiện truyền thông đó?”

- Thuyết còn tìm hiểu về cách người dùng chọn phương tiện truyền thông nào để thỏa mãn nhu cầu, cụ thể hơn là đề nâng cao kiến thức, thư giãn, tương tác xã hội / tìm sự đồng hành, đa dạng hóa hoặc trốn thoát.

- U&G cho rằng người dùng chịu trách nhiệm chọn ra phương tiện truyền thông để thỏa mãn nhu cầu và mong muốn của họ để đạt được sự hài lòng. Thuyết này còn ngụ ý rằng các phương tiện truyền thông đang cạnh tranh với các nguồn thông tin khác để mang đến sự hài lòng cho khách hàng.

- U&G giúp giải quyết vấn đề nhanh nhờ phương pháp phỏng đoán (heuristics), phương pháp này hỗ trợ các nhà làm truyền thông rất nhiều, bởi vì từ thuyết này họ sẽ dễ hình dung ra một viễn cảnh về các ý tưởng truyền thông, học thuyết về sự lựa chọn phương tiện truyền thông, tiêu dùng và thậm chí là những tác động truyền thông mà họ có thể mang đến cho khách hàng trong tương lai.

- Sự hài lòng mong chờ và sự hài lòng nhận được từ người dùng là một trong những vấn đề lớn trong nghiên cứu về thuyết sử dụng và hài lòng. Nó tương phản giữa “Bạn đang mong chờ điều gì từ trải nghiệm?” với “Điều bạn thực sự nhận lại được từ trải nghiệm đó?” - liệu rằng nó có đáp ứng được mong đợi hay nhu cầu của bạn lúc đầu hay không?

2. Quản trị hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học- từ tiếp cận lý thuyết sử dụng và hài lòng

2.1. Khái niệm quản trị hành vi truyền thông xã hội

Từ cách hiểu về quản trị truyền thông, hành vi, và truyền thông xã hội tác giả đưa ra cách hiểu về quản trị truyền thông hành vi truyền thông xã hội như sau: “ là quá trình thiết lập duy trì, đảm bảo truyền thông hai chiều giữa chủ thể truyền thông và hành vi (bao gồm tổ hợp các phản ứng) của đối tượng tiếp nhận trên các phương tiện truyền thông xã hội (bao gồm mạng xã hội (Social networking sites); Blogs; Microblogs; các trang chia sẻ nội dung (Content sharing

sites); các trang đánh dấu xã hội (Social bookmarking sites), Wikis, Podcasts và Forums) nhằm đạt mục đích, hiệu quả của quá trình truyền thông”.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả nghiên cứu hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học cũng như vấn đề quản trị hành vi truyền thông xã hội trên mạng xã hội của nhà trường đối với sinh viên dưới góc nhìn sử dụng lý thuyết “Sử dụng và hài lòng”.

Vậy quản trị hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học chính là quá trình mà chủ thể truyền thông là nhà trường thiết lập, duy trì đảm bảo truyền thông hai chiều giữa nhà trường và đối tượng tiếp nhận truyền thông là sinh viên trên phương tiện truyền thông mạng xã hội đạt được hiệu quả nhất. Tất cả được nhìn nhận dưới góc tiếp cận lý thuyết truyền thông “ Sử dụng và hài lòng”

2.2. Khái niệm mạng xã hội

Khoản 22 Điều 3 Nghị định 72/2013/NĐ-CP nêu rõ:

“Mạng xã hội (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác”.

Theo định nghĩa này, mạng xã hội còn được gọi là social network và có thể hiểu một cách đơn giản đây là hệ thống (mạng lưới) giúp con người kết nối với những người khác. Thông qua mạng xã hội, mọi người có thể chia sẻ thông tin, hình ảnh, âm thanh... tìm kiếm bạn bè, kết nối với những người khác...

Hiện nay, tại Việt Nam phổ biến có các mạng gồm: Facebook, Zalo, Instagram, Twitter, Youtube...và các điều kiện và thủ tục thiết lập mạng xã hội của tổ chức doanh nghiệp hay bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đã được qui định bởi luật pháp của Chính phủ nước cộng hòa xã hội Việt Nam.

Theo đó các trường đại học cũng tuân thủ những điều kiện thủ tục để thiết lập mạng xã hội của trường mình, và việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cũng đều tuân theo quy định của luật pháp.

3. Biểu hiện hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học- từ tiếp cận lý thuyết sử dụng và hài lòng và vấn đề quản trị của nhà trường

Từ góc nhìn của lý thuyết U&G, hành vi TTXH trên mạng xã hội trường đại học của SV được nghiên cứu trên hai phương diện: cách mà SV thao tác với phương tiện TTXH trên mạng xã hội của trường và động cơ thúc đẩy họ sử dụng mạng xã hội của trường đại học.

3.1. Biểu hiện hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học thông qua nhận thức

Theo lý thuyết U&G, SV là người chủ động tìm hiểu, lựa chọn và sử dụng các phương tiện TTXH trong đó có mạng xã hội để làm thỏa mãn nhu cầu. Nói cách khác, nhu cầu là động lực thúc đẩy hành vi. Không những vậy, nhận thức đúng sẽ dẫn đến hành vi đúng và ngược lại. Nếu SV có nhận thức đúng về TTXH trên mạng xã hội, hành vi sử dụng mạng xã hội của họ sẽ đúng và ngược lại. Nhận thức về TTXH trên mạng xã hội trường đại học của SV trên hai phương diện chính là chức năng và vai trò của chúng. Nhận thức của SV về các chức năng của TTXH trên mạng xã hội trường đại học sẽ là cơ sở để họ lựa chọn tham gia và sử dụng. Đồng thời, một khi SV nhận thức được chức năng của các loại “kênh”

trên mạng xã hội phù hợp với nhu cầu nào, họ sẽ sử dụng chúng phục vụ cho nhu cầu đó. Đơn cử như SV sẽ sử dụng Youtube, Tiktok để phục vụ nhu cầu giải trí thay vì sử dụng các trang Blog. Bởi vì, chức năng chính của Youtube, là kênh giải trí tổng hợp. Còn Tiktok tuy ra đời sau nhưng lại có sự phát triển vô cùng mạnh mẽ bởi người dùng dễ dàng tạo tài khoản bằng số điện thoại hoặc email, mã QR hoặc bằng liên kết với các mạng xã hội khác như Facebook, Twitter, Line, KakaoTalk, Instagram... Khi sử dụng Tiktok, người dùng sẽ dễ dàng tạo ra những video ngắn với kho nhạc free khổng lồ cùng với hiệu ứng cực đẹp và dán nhãn (sticker) phong phú, đa dạng kết hợp với nhiều bộ lọc màu đẹp. Đây là kênh mạng xã hội có sự thu hút rất cao đối với sinh viên thế hệ GenZ hiện nay. Đối với mạng xã hội Zalo đây là mạng xã hội sinh viên thường chọn liên quan đến vấn đề học tập, kết nối thầy cô. Hay để tìm kiếm thông tin, kết nối bạn bè tăng sự tương tác thì SV sẽ lựa chọn Facebook hoặc trang web nội bộ của nhà trường. Cách thức sử dụng TTXH trên mạng xã hội của SV sẽ phụ thuộc rất nhiều vào mức độ hiểu biết của họ về vai trò của TTXH trên mạng xã hội. Nếu SV biết cụ thể về những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của TTXH trên mạng xã hội, phương pháp sử dụng TTXH trên mạng xã hội của SV sẽ mang lại lợi ích thiết thực. Cách thức sử dụng được biểu hiện qua không gian, thời gian và địa điểm mà họ sử dụng chúng. Chẳng hạn, nếu họ biết sử dụng TTXH trên mạng xã hội của nhà trường có thể mang lại những thông tin hữu ích cho học tập, rèn luyện hay giải trí thì sẽ sử dụng và tương tác với các “kênh” mạng xã hội của nhà trường một cách phù hợp như đã nói ở trên. Như vậy vấn đề của nhà trường cần phải chú ý đó là thiết lập mạng xã hội, phân phối nội dung truyền thông trên các “kênh” phù hợp với mục đích nhu cầu của đối tượng truyền thông tiếp nhận. Mặt khác đối với các thông tin về cụ thể hóa nội dung truyền thông trên mạng xã hội cũng cần theo các khung giờ cụ thể, hợp lý.

Ví dụ các dạng thông tin về nhà trường bao gồm: chương trình đào tạo; cơ sở vật chất; hoạt động sự kiện nội bộ và giao lưu hợp tác bên ngoài; đội ngũ cán bộ giảng viên; hoạt động Đoàn - Hội và nghiên cứu khoa học có thể đăng tải trên web, và các Fanpage chính thức của nhà trường. Tuy nhiên đối với việc đăng tải trên các “kênh” mạng xã hội cũng cần có sự linh động khác nhau. Cụ thể nếu như trên web có thể đăng các thông tin về chương trình đào tạo chung chung và nội dung có thể dài hơn nhưng nội dung truyền thông trên các Page trên mạng xã hội như Facebook thì cần nhấn mạnh những chi tiết của sự khác biệt, những điểm nổi trội trong chương trình đào tạo (triết lý đào tạo, chất lượng đào tạo, khả năng thích nghi, tính thực tế, kỹ năng cứng, kỹ năng mềm). Với các dạng thông tin liên quan đến các hoạt động sự kiện có tính giải trí hơn thì cần lựa chọn cách thức sản xuất thông tin phù hợp là bằng hình ảnh hay video (ngắn, dài) nên được đăng tải ở Facebook, Tiktok, hay Youtube. Tùy sự kiện mà chia sẻ phát trực tiếp hay không trực tiếp trên các kênh sao cho phù hợp.

3.2. Biểu hiện hành vi truyền thông xã hội của SV trên mạng xã hội trường đại học qua thái độ

Thái độ là sản phẩm phức tạp của các quá trình học tập, lĩnh hội, trải nghiệm, cảm xúc bao gồm cả những hứng thú, ác cảm, thành kiến, mê tín, quan điểm khoa học và tôn giáo cũng như chính trị (Vũ Dũng, 2008). Thái độ được đề cập đến cảm xúc, biểu thị quan điểm cá nhân (đồng thuận hoặc không) với một vấn đề nào đó. Thái độ được chia ra làm thái độ tích cực và thái độ tiêu cực (cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực). Thái độ tích cực: Khi SV truy cập các kênh mạng xã hội với tâm trạng thoải mái, thích thú, vui vẻ, tự hào về

bản thân; từ đó hình thành thói quen khó từ bỏ (Mai Thị Duyên, 2016).

- Thái độ tiêu cực: Cảm xúc tiêu cực sẽ xuất hiện nếu như SV không được sử dụng TTXH trên mạng xã hội như mong muốn của họ. Một số cảm xúc như nôn nao, bồn chồn khi chờ đợi một comment, like, v.v. Hơn thế nữa, SV có thể có biểu hiện giận dữ, thậm chí trầm cảm khi tiếp nhận phản hồi không tích cực (Mai Thị Duyên, 2016; Nguyễn Thị Bắc, 2018).

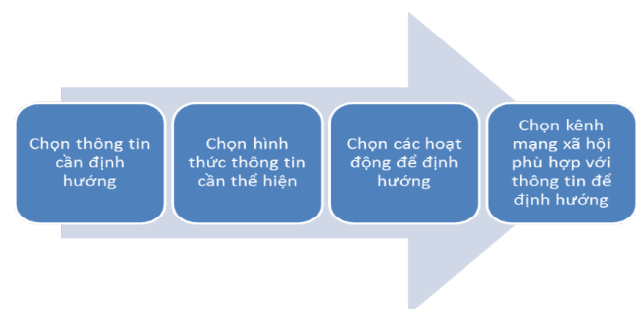
Điều này có ý nghĩa lớn trong quản trị hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội. Rõ ràng thông tin trên mạng xã hội luôn có tác động hai chiều cả chủ thể và đối tượng tiếp nhận. Chính bản thân nó cũng có những ưu điểm và hạn chế riêng. Chính vì vậy chủ thể truyền thông khi đăng tải bất cứ nội dung thông điệp nào trên kênh mạng xã hội nào cũng đều phải có định hướng tính toán từ trước. Bởi chỉ cần một thông tin thiếu chính xác, sai lệch sẽ dẫn đến hậu quả dư luận xã hội rất lớn ảnh hưởng lớn đến uy tín của trường. Đồng thời truyền thông của trường đại học cần chú ý đến loại tương tác, comment phản hồi, thậm chí cần có chế độ bình luận phù hợp để chặn những comment có tính khiêu khích, xúc phạm, vi phạm quy chuẩn giáo dục. Chính sự thiếu kiên nhẫn, thiếu kinh nghiệm và bản lĩnh, sinh viên rất dễ sa vào những hành động chỉ dựa theo cảm tính. Điều này lý giải trong một số trường hợp, hành động phát biểu của sinh viên đôi khi còn dựa vào cảm tính chủ quan, theo trào lưu xã hội, hoặc theo quan điểm của một người khác mà không có phân tích, lập luận dựa trên chính kiến của bản thân. Đó là lí do nhà trường cần nắm vững được nhu cầu thái độ để đưa tin và sau khi đưa tin thì cần theo dõi phản hồi, phản ứng và sự tương tác của họ đối với những thông tin đưa trên mạng xã hội của mình.

Có thể lấy ví dụ về vụ nữ sinh một trường ở Nghệ An tự tử nghi do bị bạo lực học đường gây xô xao dư luận vào hồi tháng 4- 2023, là một bài học sâu sắc trong công tác truyền thông và quản trị truyền thông trên mạng xã hội của nhà trường. Trước những hình ảnh của nữ sinh tự vẫn nghi do bạo lực học đường lan truyền trên mạng xã hội. Mặc dù nhà trường bước đầu đã xác định sự việc không xảy ra trong khuôn viên của trường, hình ảnh em học sinh bị đánh không phải là học sinh của trường, những em xuất hiện trong đoạn video cũng không phải là học sinh của trường, mà đó chỉ là clip lan truyền của những kẻ có ý đồ câu view trên mạng nhưng sự chậm trễ, không kịp thời đưa bất kỳ một thông tin chính thức nào trên các kênh truyền thông xã hội chính thống của mình để xoa dịu dư luận. Thực tế ngay cả giảng viên, cán bộ, và cả sinh viên trong trường cũng không thể nắm được thông tin gì từ trang tin chính thức của đơn vị mình công tác mà lúc đó nhu cầu được biết, được chia sẻ những thông tin chính thống từ phía nhà trường là điều hết sức quan trọng. Đánh rằng, đối với một trường đại học công lập ở địa phương- nơi vốn dĩ chưa có nhiều kinh nghiệm hay đội ngũ truyền thông chuyên nghiệp, khi một sự việc bất ngờ xảy ra có sự tham gia đông đảo của dư luận nhiều chiều của xã hội thì việc lúng túng trong xử lý khủng hoảng truyền thông là điều khó tránh khỏi. Nhưng từ thực tế đó có thể khẳng định vai trò của chủ thể truyền thông trong quản trị thông tin truyền thông trên trên mạng xã hội của đơn vị cũng là điều vô cùng quan trọng. Nó có tác động đến thái độ hài lòng hoặc không của công chúng tiếp nhận mà ở đây là sinh viên từ đó sẽ tác động đến lựa chọn hành vi sử dụng hay không sử dụng, cao hơn là tin tưởng yêu thích hay là không. Rõ ràng tại thời điểm đó không chỉ công chúng bên ngoài mà ngay chính học sinh, sinh viên toàn trường đang

cần những thông tin chính thức từ đại diện nhà trường hoặc vào các Page chính thức của nhà trường để tìm kiếm thông tin chính thức. Và chính vì không nhận được bất cứ thông tin hay thông báo chính thức của nhà trường mà những thông tin tiêu cực, dẫn dắt, suy đoán xuất hiện tràn lan đã khiến tình hình tại thời điểm đó của ngay chính các bạn học sinh sinh viên trong trường đã phải vô cùng khổ sở để đối mặt với sự “kỳ thị” “mạt sát” công khai trên mạng xã hội chỉ vì là học sinh trường vừa có nữ sinh tự tử trên. Tại công trường thì thường xuyên có người chụp ảnh, lán la hỏi han, thậm chí nhiều TikToker, YouTuber tới đây chĩa máy ảnh, điện thoại vào học sinh trong trường, khiến các bạn hết sức tổn thương và mệt mỏi. Chưa rõ chân tướng sự việc ra sao nhưng nhiều tài khoản Facebook đưa thông tin các bạn học sinh cùng lớp với N. lên MXH, thậm chí cả phụ huynh của các bạn. Thế là netizen nhảy vào “khùng bố”, chửi bới thậm chí kéo đến nhà để đe dọa. Đến mức có một số học sinh cùng lớp với N đã phải than thở, cảm thấy rất sợ lên mạng. Cho dù mọi thông tin liên quan đến vụ việc tại thời điểm đó có đang trong quá trình điều tra và xác minh, chưa có bất cứ kết luận chính thức nào từ cơ quan chức năng thì việc của truyền thông nhà trường trên các kênh truyền thông xã hội mà đặc biệt là với mạng xã hội là vô cùng quan trọng. Lúc công chúng cần thì không đáp ứng được đúng kỳ vọng thì sẽ xuất hiện thái độ tiêu cực từ đó dẫn đến cảm xúc tiêu cực sẽ xuất hiện nếu như SV không được sử dụng TTXH trên mạng xã hội như mong muốn của họ. Bài học về sự chủ động cung cấp thông tin chính thống kịp thời, đầy đủ lên phương tiện truyền thông xã hội của trường đến với công chúng vẫn luôn là hoạt động cần quan tâm chú ý.

Ngược lại với thái độ tiêu cực sẽ có rất nhiều kênh mạng xã hội của trường đại học mang lại được hiệu ứng thích thú cao như kênh Tiktok của trường đại học FPT. Việc xây dựng những hình ảnh gián dị bình thường các hoạt động với các điểm nhấn thú vị như những hình ảnh về nhân vật Chủ tịch FPT Trương Gia Bình không ngại “quẩy trend” TikTok cùng nhân viên, hát song ca cùng với Tùng Dương... Khi được đăng tải trên kênh Tiktok của trường đã tạo nên sự chú ý, thu hút hàng triệu lượt xem hàng nghìn lượt Follow mới cho kênh truyền thông mạng xã hội của nhà trường. Từ đó cũng tạo ra được ấn tượng tốt đẹp, thái độ tích cực: Khi đó SV truy cập các kênh mạng xã hội với tâm trạng thoải mái, thích thú, vui vẻ, tự hào về trường; từ đó hình thành thói quen theo dõi kênh.

Có thể đưa ra mô hình tham khảo về quy trình về đề xuất quy trình định hướng dư luận trong sinh viên của nhóm tác giả Nguyễn Thanh Tùng nghiên cứu về “Ứng dụng mạng xã hội trong việc định hướng dư luận sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam”.



Hình 1. Quy trình định hướng dư luận trong sinh viên thông qua mạng xã hội

Qua mô hình đó có thể thấy rằng trong quản trị hành vi truyền thông xã hội thì việc định hướng dư luận trong sinh viên không chỉ thực hiện khi gặp những sự cố trên truyền thông hay những thông tin tiêu cực từ phía sinh viên xuất hiện trên mạng xã hội. Để tạo được một nhận thức đúng đắn và tâm lý ủng hộ từ sinh viên thì nhà trường cần có hoạt động định hướng dư luận trên mạng xã hội một cách thường xuyên, kịp thời và phù hợp. Tùy theo từng nội dung thông tin và mục đích định hướng, nhà trường cần có các giải pháp thực hiện khác nhau trên những kênh mạng xã hội khác nhau.

3.3. Biểu hiện hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học thông qua các hoạt động cụ thể

Hành vi TTXH trên mạng xã hội của SV bị thúc đẩy bởi các nhu cầu cụ thể. Một bộ phận SV sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm thông tin, trong khi đó một số người khác sử dụng TTXH trên mạng xã hội của trường để giải trí (xem lại các video, cuộc thi, hoạt động, sự kiện thú vị đã và đang diễn ra...). Từ đó, hành vi sử dụng TTXH trên mạng xã hội trường đại học của họ sẽ được cụ thể hóa. Hành vi sử dụng TTXH trên mạng xã hội được cụ thể hóa và chia thành hai nhóm: nhóm hành vi chủ động như like, post, share, comment; nhóm hành vi thụ động như click, watch, view/hovering (Ekstrom & Ostman, 2015).

Nhóm hành vi chủ động: Hành vi nhấn nút “like”: ngụ ý rằng người sử dụng đồng quan điểm với nội dung và muốn bày tỏ sự yêu thích của họ đối với người đăng tải nội dung. Số lượt “like” nhận được có thể cho biết mức độ phổ biến của nội dung, của cá nhân người đăng tải nội dung. Nếu trạng thái của một người nhận được nhiều lượt “like” có nghĩa là nội dung có ý nghĩa, người đăng tải là người nổi tiếng hoặc thông tin đó có nhiều ý nghĩa (Paul & Mark, 2009). Không những vậy, SV sử dụng nút “like” nhằm thể hiện quan điểm của cá nhân và kết nối những điều mà họ quan tâm (Nguyễn Thị Bắc, 2018). Hành vi “share”: nút “share” cũng là một trong những cách thức chia sẻ nội dung, thông tin lên mạng xã hội giống như nút “like”. Tuy nhiên, “share” cho phép người dùng đăng tải lại những nội dung lên dòng thời gian của họ, của bạn bè, người thân hoặc gửi tin nhắn riêng cho từng cá nhân. Những nội dung này được thêm vào trên dòng thời gian và nó được diễn giải theo cách của người sử dụng mong muốn. Hay nói cách khác, việc chia sẻ một nội dung nào đó trên mạng xã hội giải thích rằng họ muốn bày tỏ quan điểm cá nhân về thông tin đó (Rui & Stefanone, 2013). Hành vi “comment”: đóng một vai trò quan trọng trong việc tác động đến nhận thức của người sử dụng (Hong & Cameron, 2018). Hơn nữa, “comment” có xu hướng ảnh hưởng đến dư luận và có tác động gián tiếp đến nhận thức, hành vi của người khác (Carah, 2014).

Hành vi “post” là hành vi đăng tải những thông tin, hình ảnh (cá nhân, món ăn, địa điểm, hoạt động...) lên dòng trạng thái của mình. Đây là một trong những phương thức giao tiếp hữu hiệu giữa các cá nhân với nhau trên mạng xã hội. Do đó, động cơ của hành vi “post” trên mạng xã hội cũng được nghiên cứu. Hành vi post trên mạng xã hội sẽ tạo ra một mối quan hệ gắn gũi giữa các cá nhân với nhau, đặc biệt là giới trẻ (Pempek, Yermolayeva & Calvert, 2009). Hơn nữa, hành vi “post” còn thể hiện bản chất xã hội, sự thừa nhận của xã hội, duy trì mối liên hệ giữa các cá nhân và nâng cao vị thế xã hội (Chung, Chin & Lee, 2011). Mặt khác, hành vi “post” nhằm để đáp ứng giải trí (Liu & Lin, 2011).

Đối với các hành động mang tính chủ động này của sinh viên nhà trường cần có sự thống nhất quán triệt quản lý ngay từ đầu việc post, like, comment hay chia sẻ những nội dung trên các Page chính thức mạng xã hội của trường. Mọi hình

thức như comment, chia sẻ phải phù hợp, không đi quá giới hạn làm ảnh hưởng đến hình ảnh của trường. Ở các trường đại học một số Page của những nhóm nhỏ hơn như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Các câu lạc bộ...thường được giao cho một sinh viên và một giảng viên chịu trách nhiệm đưa nội dung lên. Tuy nhiên có một vấn đề này sinh đó chính là đôi khi sự kiểm duyệt của giảng viên người quản trị chính chưa chặt chẽ, dẫn đến việc một số nội dung được đưa lên còn sơ sài, thiếu tính chính xác. Cho nên đã dẫn đến có một số trường hợp có những thông tin sai lệch, chia sẻ những Fake news ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của nhà trường.

Nhóm hành vi thụ động: Người sử dụng mạng xã hội thường đóng hai vai trò: người tiêu thụ nội dung và người sản xuất nội dung; các hành vi thụ động thường gắn liền với vai trò là người tiêu thụ nội dung. Vai trò tiêu thụ nội dung được hiểu như là người xem, đọc, lướt qua (hover) những thông tin, hình ảnh hoặc video được đăng tải trên mạng xã hội, thậm chí là “click” và những đường liên kết. Những hành vi thụ động gắn liền mật thiết với nhu cầu của người sử dụng. Đơn cử: nếu người mong muốn được giải trí, họ chỉ tìm kiếm những câu chuyện cười, hình ảnh vui nhộn, video hài hước... để có thể giải tỏa cảm xúc của họ.

Chính vì vậy, sử dụng mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Zalo, Youtube để đạt hiệu quả tối ưu đối với từng nhóm hành vi, nhà trường cần tích cực tạo dựng sự gắn kết với sinh viên thông qua việc thường xuyên cập nhật các thông tin giải trí mang tính giáo dục, các xu hướng đang thịnh hành của giới trẻ có giá trị nhân văn cao... Bên cạnh đó, trang Fanpage của trường đại học có thể sử dụng các câu hỏi ngắn khơi gợi câu trả lời, sự chia sẻ, tạo sự gắn gũi với sinh viên và nhóm công chúng mục tiêu có độ tuổi từ 18 đến 24.

III. KẾT LUẬN

Như vậy từ góc nhìn lý thuyết “Sử dụng và hài lòng” cho ta thấy là mục đích tiếp xúc với phương tiện truyền thông mạng xã hội của sinh viên trên mạng xã hội là để thỏa mãn những nhu cầu riêng biệt của họ, dựa vào ấn tượng đối với các kênh mạng xã hội khác nhau, sinh viên lựa chọn “kênh” hoặc nội dung nào đó và bắt đầu hành vi tiếp xúc. Có thể có hai kết quả của hành vi tiếp xúc: nhu cầu được thỏa mãn hoặc không được thỏa mãn (hài lòng hoặc không hài lòng). Và dù hài lòng hay không hài lòng, kết quả này sẽ ảnh hưởng đến hành vi chủ động tiếp xúc với các kênh của mạng xã hội trường học sau này, sinh viên sẽ dựa vào kết quả được thỏa mãn để điều chỉnh lại ấn tượng vốn có về mạng xã hội trường đại học, thay đổi độ kỳ vọng về nó ở nhiều mức độ khác nhau. Và vấn đề của trường đại học chủ thể truyền thông ngoài việc xây dựng thiết lập các kênh truyền thông xã hội nói chung và đối với phương tiện truyền thông mạng xã hội nói riêng là có thể nghiên cứu, tìm hiểu và quản trị hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội của trường để có quá trình điều chỉnh thích ứng phù hợp, hiệu quả trong quá trình truyền thông cho đơn vị mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Dũng (2008), Từ điển Tâm lý học, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
2. Mai Thị Duyên (2016), Hành vi sử dụng mạng xã hội Facebook của SV Trường Đại học Đồng Nai, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Hồi Loan - Trần Thu Hương (2019), Hành vi con người và môi trường xã hội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2018), Luật An ninh mạng.

Học
Học nữa
Học mãi!



THÁNG 11/2023

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN

Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN

Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY

Ngô Tráng Kiệt

Mạnh Hùng

Tạp chí

**CÔNG ĐÀN
& KHUYẾN HỌC**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Đào Thu Hằng:** Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng mục tiêu, yêu cầu giáo dục và đào tạo bậc đại học trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0/ *Improve the quality of lecturers to meet the goals and requirements of higher education and training in the context of international integration and the 4.0 industrial revolution* 3
- **Phạm Thị Phương Loan:** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư/ *Improve the quality of human resources associated with the fourth industrial revolution* 5
- **Nguyễn Văn Diệp:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục cho thế hệ thanh niên Việt Nam/ *Ho Chi Minh thoughts on education for generation vietnam youth* 7
- **Hoàng Văn Vượt:** Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp đổi mới đất nước theo tinh thần “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh/ *Promote the strength of the great national unity block in the career of renewing the country in the spirit “a call for national resistance” by president Ho Chi Minh city* 9
- **Đỗ Đức Cường:** Bồi dưỡng, rèn luyện phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, giảng viên ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ *Fostering and training Ho Chi Minh’s working style for staff and lecturers at Nguyen Hue university* 11
- **Triệu Lan Hương:** Văn hóa Hồ Chí Minh và sự rèn luyện nhân cách văn hóa của thế hệ trẻ hiện nay/ *Ho Chi Minh city culture and training cultural personality of the current young generation* 13
- **Nguyễn Thị Hoài Dung:** Ngôn từ, giọng điệu trong truyện ngắn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh/ *Language and tone in short stories by Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh* 16
- **Lê Đăng Xuyên:** Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ở bậc đại học hiện nay/ *Innovate teaching methods to meet requirements current outcome standards at university level* 19
- **Huỳnh Bảo Long - Quách Phúc Hậu:** Nâng cao tính tích cực nhận thức của học viên đào tạo sĩ quan ở các trường đại học quân sự/ *Improve students’ perception positiveness officer training at military universities* 21
- **Nguyễn Thị Hồng Vân:** Giảng dạy đọc hiểu tiếng Pháp với các tài liệu văn bản thực tế/ *Teaching french reading comprehension with authentic document* 23
- **Nguyễn Thị Lê Vinh - Nguyễn Thành Vương:** Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn giáo dục quốc phòng và an ninh theo tinh thần Nghị quyết 1657 của Quân ủy Trung ương/ *Improve the quality of teaching in national defense and security education subjects in the spirit resolution 1657 of the central military commission* 28
- **Đào Thúy Duyên:** Nâng cao việc sử dụng công nghệ trong môi trường học tập kỹ thuật số/ *Improving technology in digital learning platform* 29
- **Nguyễn Quang Huy - Bùi Trọng Nhân:** Bàn về vai trò tác động của hứng thú học tập đến kết quả học tập của học viên các học viện, nhà trường quân đội/ *Discuss the impact role of interest in learning on the learning outcomes of students at military academies and colleges today* 31
- **Lê Đức Cảnh:** Nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa thể thao quân sự cho học viên ở các trường sĩ quan quân đội/ *Improve the quality of extra curricular activities in military sports for students in military officer schools today* 32

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdarkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Giá: 38.000 đ

Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 11/2023

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Tạp chí

**CÔNG ĐÀN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Võ Thị Anh Mai:** Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học học phần nghiệp vụ nhà hàng/ *Some solutions to improve the quality of teaching and learning the restaurant professional course* 33
- **Nguyễn Văn Phong - Nguyễn Hữu Bằng:** Động lực học tập, một số yếu tố cơ bản tạo nên động lực học tập của sinh viên đại học, cao đẳng/ *Learning motivation, some basic factors that create learning motivation of university and college students* 36
- **Lê Bá Lộc:** Một số yêu cầu đối với thiết kế và thực thi Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục/ *Some requirements for the design and implementation of training program for educational managers* 38
- **Tạ Thanh Tùng:** Nâng cao hiệu quả tổ chức chuẩn bị chiến đấu của tiểu đoàn bộ binh tiên công địch phòng ngự ở địa hình trung du/ *Improve the efficiency of organization for combat preparation of the infantry battalion advertising the defense of the enemy in the middleland terrain* 40
- **Nguyễn Viết Dũng:** Cách thức học tập trực tuyến có hiệu quả cao ở các trường cao đẳng, đại học/ *How to learn online women high efficient in colleges, universities* 42
- **Trần Thị Thu Hiền:** Các tiêu chí đảm bảo cho dạy học trực tuyến theo tiếp cận tương tác có hiệu quả/ *Ensure criteria for effective interactive approach to online teaching* 44
- **Trần Văn Thường - Chu Hải Phong:** Nâng cao văn hóa pháp luật trong xây dựng nhân cách học viên các trường quân đội/ *Improving legal culture in building the character of cadets in military schools* 46
- **Phạm Quang Trúc:** Bài thi kỹ năng đọc và một số thủ thuật nâng cao kỹ năng đọc IELTS/ *IELTS reading and some techniques to improve ielts reading skills for students* 48
- **Đình Công Nghị - Phạm Thanh Thảo:** Bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho đội ngũ giảng viên ở các trường quân đội/ *Fostering pedagogical situation handling skills for teaching at military schools* 50
- **Nguyễn Thanh Bình:** Biện pháp chủ yếu của lực lượng dân quân xã phối hợp với tiểu đoàn bộ binh giai đoạn thực hành chiến đấu vận động tiên công ở địa hình trung du Bắc Bộ/ *Main measures of the commune military force in coordination with the infantry battalion in the combat practice phase offensive mobility in the northern medidian terrain* 52
- **Hà Thị Thanh Xuân:** Tác động của thương mại điện tử đến hoạt động kế toán của các doanh nghiệp hiện nay/ *Impact of e-commerce on accounting activities of current enterprises* 54
- **Nguyễn Thị Thanh Hương:** Những khó khăn trong viết thư tín giao tiếp của sinh viên và đề xuất khắc phục/ *Difficulties in writing communication letters of students and suggestions for overcoming them* 55
- **Trương Thúy Hằng:** Vận dụng linh hoạt kỹ năng mềm trong dạy học ngoại ngữ ở các trường đại học hiện nay/ *Flexible application of soft skills in foreign language teaching in current universities* 57
- **Nguyễn Xuân Phúc:** Vận dụng phương pháp đối thoại trong dạy học ở các trường quân đội/ *Applying dialogue method in teaching at military schools* 60
- **Mai Thúc Lâm - Mạc Văn Nam:** Xây dựng văn hóa nhà trường đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay/ *Building a university culture to meet the requirements of fundamental and comprehensive innovation in education and training in our country today* 62

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdarkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Giá: 38.000 đ

Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 11/2023

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỜNG BAN

Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN

Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY

Ngô Tráng Kiệt

Mạnh Hùng

Tạp chí

**CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Nguyễn Thanh Hải:** Vấn đề quản trị hành vi truyền thông xã hội của sinh viên trên mạng xã hội trường đại học hiện nay - tiếp cận từ lý thuyết sử dụng và hài lòng/ *The problem of managing students' social media behavior on current university social networks - approach from use and gratifications theory* 66
- **Đào Văn Quỳnh - Hoàng Duy Đê:** Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án ở các trường quân đội/ *Applying project based learning method in military schools* 70
- **Bùi Thị Huyền:** Nâng cao từ vựng tiếng Anh bằng học cụm từ cố định tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh/ *Improving english vocabulary by learning collocations at Quang Ninh university of industry* 72
- **Nguyễn Thanh Dũng:** Nâng cao chất lượng huấn luyện ngoại khóa thực hành bắn súng bộ binh cho học viên Trường Sĩ quan Chính trị/ *Improve the quality of external curriculum training in infantry shooting practice for students of the political officer school* 74
- **Phùng Thế Phương:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ *Some measures to improve the quality of teaching social sciences and humanities at army officer school 1* 76
- **Nguyễn Thị Ly Lan:** Nâng cao hứng thú trong giờ học giáo dục thể chất cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên/ *Raising interest in physical education classes for students majoring in Early Childhood Education at Dien Bien Pedagogical College* 78
- **Trần Thị Ngọc Lan:** Một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng sư phạm cho sinh viên khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Vinh/ *Some solutions to improve pedagogical skills for students of the faculty of physical education at Vinh university* 80
- **Lê Thị Đào:** Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm Microstation V8i cho học viên đào tạo chỉ huy tham mưu lục quân ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ *Improve efficiency using microstation V8i software for students in training for army staff commanders at army officer school 1* 81
- **Ngô Thị Yến - Nguyễn Thị Hương Giang:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng tự học học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên/ *Some solutions to improve the quality of self-study of basic principles of marxism-leninism for students at Dien Bien teacher training college* 83
- **Lưu Bảo Long - Nguyễn Hoàng Nguyên:** Giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tiến hành công tác dân vận cho học viên Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Chính trị/ *Solutions to training kills mass mobilization work for students of the 4th battalion the current school of political* 85
- **Nguyễn Thị Thu Hương:** Bồi dưỡng khả năng nghe hiểu tiếng Anh cho học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 thông qua phương pháp Dictogloss/ *Fostering english listening and comprehension skills for students at army officer school 1 through the dictogloss method* 88
- **Đinh Ngọc Sang:** Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa sư phạm ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ *Solutions to build a cultural pedagogical environment at Nguyen Hue university* 90

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdankhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Giá: 38.000 đ

Học
Học nữa
Học mãi!



THÁNG 11/2023

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẠP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Tạp chí
CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Nguyễn Thị Như - Tạ Thị Hoa Ban:** Tìm hiểu mức độ hài lòng của sinh viên đối với công tác cố vấn học tập các học phần lý luận chính trị, Trường Đại học Hà Nội/ *Find out the level of students' satisfaction with academic advisory work in political theory modules, Hanoi university* 92
- **Nguyễn Ngọc Việt:** Yếu tố ảnh hưởng tới hứng thú tập luyện môn Bóng chuyền theo Câu lạc bộ của sinh viên hệ không chuyên Trường Đại học Vinh/ *Factors affecting interest in practicing volleyball according to the club of non-major students of Vinh university* 96
- **Hoàng Đình Dũng:** Nghiên cứu chỉ tiêu đánh giá trình độ thể lực môn Bóng đá của nam học sinh lứa tuổi 10 -12 của Trường Tiểu học - THCS - Trường THSP Nghệ An/ *Research on assessment criteria of training in terms of pedagogy of men, soccer athletes aged 10-12 Nghe An pedagogical practice school* 98
- **Vũ Quốc Huy:** Phát huy tư duy sáng tạo của trí thức trẻ quân đội trong chuyên đổi số/ *Unleashing the creative thinking of young intellectuals in the military during the current digital transformation* 101
- **Trần Đình Thuận:** Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo trong định hướng dạy học hiện đại/ *Applying creative thinking skills in modern teaching orientation* 103
- **Phan Thị Lan Anh:** Sử dụng bản đồ tư duy vào dạy môn Sinh học đại cương cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh/ *Using mindset maps in teaching general biology for students of vinh medical university* 105
- **Lê Đức Mạnh - Trần Ngọc Quy:** Phát triển tư duy độc lập sáng tạo của học viên đào tạo sĩ quan ở các trường đại học quân sự hiện nay/ *Develop students' independent creative thinking officer training at current military universities* 107
- **Nguyễn Thị Hoài Thanh:** Vai trò hệ giá trị văn hoá Việt Nam trong xây dựng văn hoá học đường/ *Vietnam's cultural values system with building school culture* 109
- **Đỗ Thị Kim Huế:** Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội cá nhân trong trợ giúp trẻ em mồ côi tại làng trẻ em SOS Hà Nội/ *Factors affecting individual social work activities in helping orphan children at SOS children's village Hanoi* 112
- **Nguyễn Đức Tân - Lê Thị Ánh Xuân:** Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ AI vào giảm thiểu tai nạn giao thông do ngủ gật trên xe ô tô/ *Research and apply AI technology to reduce traffic accidents caused by falling asleep in cars* 115
- **Nguyễn Thị Tố Lan:** Thiết kế sản phẩm “Nông trại vui vẻ” dùng trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non/ *Designing the product “happy farm” for operational use education in preschool* 118
- **Vũ Thị Thu Hiền:** Biện pháp phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Bộ Kết nối tri thức và với cuộc sống)/ *Measures to develop student capacity in teaching history and geography grade 4 according to the 2018 (general education program)* 119
- **Mai Thị Bích:** Nâng cao hiệu quả thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tin học cấp Trung học cơ sở/ *Improve the effectiveness of designing and organizing experiential activities in teaching information technology at the lower secondary level* 122
- **Đình Thu Quỳnh:** Một số vấn đề về quản lý dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh phổ thông/ *Some issues of english language teaching management in the current approach to capacity development for high school students* 125

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdankhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Giá: 38.000 đ